TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 24/2018/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 30 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2018;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1981

Địa chỉ cư trú: ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: 1/ Anh Trần Hiệp H , sinh năm 1975

2/ Chị Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ cư trú: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Thị Thúy K và anh Trần Hiệp H có nghĩa vụ liên đới trả chị Nguyễn Thị Trúc L trả số tiền vốn và lãi là 293.000.000đ *(Hai trăm chín mươi ba triệu đồng)*.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Trúc L có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Trần Hiệp H và chị Nguyễn Thị Thúy K chưa thi hành số tiền trên thì hằng tháng còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Trúc L nộp 1.325.000đ *(Một triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng),* nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 10.060.000đ *(Mười triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng)* chị L đã nộp theo biên lai thu số 0014384 ngày 24/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, còn lại 8.735.000đ *(Tám triệu bảy trăm ba mươi lăm ngàn đồng)* hoàn trả chị L.

Anh Trần Hiệp H và chị Nguyễn Thị Thúy K liên đới nộp 6.000.000đ *(Sáu triệu đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong